

# THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ TỘI CHO VAY LÃI NẶNG TRONG GIAO DỊCH DÂN SỰ THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017)

● LÊ THỊ MINH THƯ

## TÓM TẮT:

Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự được quy định tại Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 sửa đổi, bổ sung (SĐ, BS) năm 2017, đã khắc phục được một số hạn chế trong quy định tại BLHS năm 1999 (SĐ, BS năm 2009). Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng, quy định này vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc, cần được tháo gỡ. Trong phạm vi bài viết, tác giả nêu ra một số vướng mắc, bất cập về lý luận cũng như thực tiễn áp dụng quy định về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 201 BLHS năm 2015 (SĐ, BS năm 2017).

**Từ khóa:** tội cho vay lãi nặng, giao dịch dân sự, pháp nhân, Bộ luật Hình sự 2015.

## 1. Đặt vấn đề

Quy định về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự tại Điều 201 BLHS năm 2015 (SĐ, BS năm 2017) đã kịp thời sửa đổi, bổ sung nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn khi thi hành quy định tại BLHS năm 1999 (SĐ, BS năm 2009). Trong đó, những nội dung đã được sửa đổi, bổ sung bao gồm: giới hạn lại phạm vi chỉ trong giao dịch dân sự; căn cứ để xác định lãi suất cao nhất cũng đã được nêu một cách cụ thể và thống nhất là “quy định trong Bộ luật Dân sự (BLDS)” mà không còn chung chung là “pháp luật quy định” với mức lãi suất cho vay giảm xuống từ gấp 10 lần thành gấp 5 lần; cụ thể hóa hậu quả là số tiền thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng; bỏ

dấu hiệu “có tính chất chuyên bóc lột” trong hành vi của người cho vay; bỏ dấu hiệu định khung “thu lợi bất chính lớn”, cụ thể hóa số tiền thu lợi bất chính làm căn cứ xác định dấu hiệu định khung; cụ thể hóa hình phạt tiền bằng số tiền cụ thể; bổ sung các dấu hiệu định tội là “thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng”, “đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này”, “đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”. Đây là những quy định tiến bộ, giải quyết những khó khăn vướng mắc khi xử lý loại tội phạm này trong thời gian qua. Tuy nhiên, quy định về tội danh này trong BLHS năm 2015 (SĐ, BS năm 2017) vẫn còn những nội dung chưa thực sự cụ thể, rõ ràng và thống nhất làm cho cách hiểu và

việc áp dụng quy định này trên thực tế gặp phải một số hạn chế, bất cập nhất định.

## **2. Những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng quy định về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 201 BLHS năm 2015 (SĐ, BS năm 2017)**

Trước tình hình đó, sau khi BLHS năm 2015 (SĐ, BS năm 2017) được ban hành, một loạt các văn bản pháp luật mới cũng được các cơ quan có thẩm quyền ban hành nhằm mục đích giải quyết vấn nạn về loại tội phạm cho vay lãi nặng một cách đồng bộ. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 25/4/2019 về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”. Ngay sau đó, các cơ quan có thẩm quyền có liên quan cũng đã ban hành một loạt các văn bản để triển khai, như: Quyết định số 1178/QĐ-NHNN ngày 31/5/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng triển khai Chỉ thị số 12/CT-TTg; Kế hoạch số 3501/KH-BNV ngày 31/7/2019 của Bộ Nội vụ về phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Chỉ thị số 3402/VKSTC-V2 ngày 31/7/2019 về triển khai thực hiện chỉ thị số 12/CT-TTg về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”,... Việc ban hành hàng loạt các văn bản pháp luật thể hiện mức độ nghiêm trọng của tội phạm cho vay lãi nặng cũng như sự quan tâm rất lớn của Đảng, Nhà nước ta đối với việc xử lý vấn nạn về loại tội phạm này. Đặc biệt, để giải quyết vướng mắc khi truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm này, trên cơ sở các ý kiến phản ánh vướng mắc và giải đáp của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao đã ban hành Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 (gọi tắt là Công văn số 212) thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử, trong đó có nội dung giải đáp vướng mắc về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Tuy Công văn số 212 là một văn bản giải đáp nghiệp vụ đơn ngành, nhưng nội dung hướng dẫn

này đã phần nào giải quyết những vướng mắc khi áp dụng quy định về Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, tạo thuận lợi, rõ ràng cho việc giải quyết các vụ án này trên thực tế. Mặc dù vậy, những vấn đề được giải đáp tại công văn này chưa thực sự đầy đủ, toàn diện để giải quyết toàn bộ khó khăn, vướng mắc gặp phải khi xử lý hành vi phạm tội này. Việc triển khai thực hiện các văn bản pháp luật trên đã phần nào giải quyết những khó khăn vướng mắc khi giải quyết tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự trong thời gian qua và đã đem lại một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, trong thực tế vẫn còn tồn tại những vướng mắc, bất cập về cả lý luận và thực tiễn khi xử lý đối với tội phạm này cần được tiếp tục nghiên cứu để bổ sung và hoàn thiện, giúp cho việc áp dụng pháp luật được thống nhất, hiệu quả.

### ***2.1. Vướng mắc về cách xác định khoản tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự***

Giải quyết vướng mắc về cách xác định khoản tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự, Công văn số 212/TANDTC-PC đã nêu rõ: Khoản tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự là khoản tiền lãi thu được sau khi trừ đi tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015 mà không phải là tổng số tiền lãi thu được từ việc cho vay. Như vậy, số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất từ 20%/năm trở xuống của khoản vay không được coi là tiền thu lợi bất chính để buộc người cho vay phải chịu trách nhiệm hình sự. Tiền thu lợi bất chính được xác định là số tiền lãi thu được từ mức lãi suất trên 20%/năm trở lên. Công văn này cũng đã xác định, trong trường hợp người phạm tội cho nhiều người khác vay tiền thì khoản tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự là tổng số tiền lãi mà người phạm tội thu được của tất cả những người vay nếu hành vi cho vay lãi nặng được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian,...

Tuy nhiên, hướng dẫn này đặt ra một vấn đề gây ra nhiều cách hiểu và dẫn đến cách áp dụng không thống nhất trên thực tế, đó là quy định “hành vi cho vay lãi nặng được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian”. Bởi vì, hành vi cho vay lãi nặng được thực hiện với thời gian, mức độ, tần

suất như thế nào để được coi là “liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian” thì văn bản hướng dẫn này cũng như các văn bản pháp luật khác đều chưa nêu rõ. Vì vậy, việc áp dụng quy định này sẽ phụ thuộc vào nhận định chủ quan của các cơ quan, người tiền hành tố tụng ở mỗi địa phương. Điều này sẽ dẫn đến việc áp dụng không thống nhất về cùng một quy định. Vì vậy, việc giải thích rõ thuật ngữ này chính là yêu cầu cấp thiết đặt ra cho các cơ quan có thẩm quyền.

**2.2. Vương mắc trong việc áp dụng tình tiết định tội đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cho vay lãi nặng mà còn vi phạm**

Điều 201 BLHS năm 2015 (SĐ, BS năm 2017) đã bổ sung dấu hiệu định tội mới này. Tuy nhiên, hiện tại, quy định duy nhất về vấn đề này là Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình với quy định cụ thể tại Điểm d Khoản 3 Điều 11: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi: “cho vay tiền có cầm cố tài sản, nhưng lãi suất cho vay vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cho vay”. Như vậy, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP chỉ quy định việc xử phạt đối với hành vi cho vay tiền có cầm cố tài sản. Còn một hình thức rất phổ biến và gây nhiều hệ lụy nghiêm trọng hiện nay là cho vay lãi nặng không có cầm cố tài sản thì chưa có văn bản quy định việc xử phạt hành chính. Điều này đồng nghĩa với việc hành vi cho vay lãi nặng không có cầm cố tài sản hiện nay không bị xử phạt vi phạm hành chính và sẽ không bị áp dụng tình tiết định tội “đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cho vay lãi nặng mà còn vi phạm”, mà chỉ có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội danh này dựa trên các tình tiết định tội khác. Bên cạnh đó, căn cứ xử phạt tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP là “lãi suất cho vay vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cho vay”. Đây là quy định phù hợp với Điều 476 BLDS năm 2005. Hiện nay, quy định về lãi suất tại Điều 468 BLDS năm

2015 đã thay đổi, cụ thể là: “Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.”

Như vậy, quy định tại Điều 11 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP đã không còn phù hợp với quy định của BLDS năm 2015. Từ đó, dẫn đến việc áp dụng tình tiết định tội đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cho vay lãi nặng, mà còn vi phạm hầu như không thể thực hiện được. Điều này đòi hỏi các cơ quan có thẩm quyền phải bổ sung văn bản quy định việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự để đảm bảo căn cứ áp dụng quy định của BLHS đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

**2.3. Vương mắc trong việc chứng minh số tiền thu lợi bất chính trên thực tế rất khó khăn**

Thực tế việc xử lý tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự trong thời gian qua cho thấy, các đối tượng cho vay thường dùng thủ đoạn rất tinh vi để trốn tránh, lợi dụng kẽ hở của pháp luật làm cho việc xử lý gặp nhiều khó khăn. Ví dụ như, trong hợp đồng vay tài sản không ghi thỏa thuận về lãi suất, chỉ ghi ngày vay mà không ghi thời hạn trả, số tiền lãi được gộp luôn vào với tiền gốc thành số tiền ghi trong hợp đồng, tức là thực tế người vay phải trả lãi suất với mức rất cao nhưng hợp đồng không thể hiện là có thỏa thuận về lãi suất cũng như mức lãi suất và số tiền lãi mà người vay phải trả. Khi đến thời hạn trả đã ngầm thỏa thuận hoặc đến một thời gian nhất định mà người vay chưa trả nợ thì người cho vay yêu cầu người vay phải ký tiếp hợp đồng vay. Trường hợp này sẽ có nhiều hợp đồng được ký thay thế nhau mà số tiền vay ghi trong hợp đồng sau chính là số tiền gốc cho vay của hợp đồng trước cộng với số tiền lãi mà người vay chưa trả nhưng trong hợp đồng không có thỏa thuận về lãi suất. Trong những trường hợp như vậy, số tiền lãi thực tế người vay phải trả là rất lớn với lãi suất rất cao, vượt quá quy định của pháp luật rất nhiều lần nhưng hợp đồng vay không hề ghi nhận. Điều này, gây khó khăn cho việc xác định lãi suất cho vay và tính số tiền thu lợi bất chính cũng như việc thu thập chứng cứ để xác định căn cứ truy cứu trách nhiệm

hình sự đối với người phạm tội, dù trên thực tế họ đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng thỏa mãn quy định của pháp luật hình sự. Thậm chí, trong một số trường hợp, người vay còn bị người cho vay lãi nặng khởi kiện ngược lại để đòi số tiền đã cho vay lãi nặng. Tức là, họ vừa không bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình, vừa có khả năng đòi được số tiền đã cho vay lãi nặng, cùng với số tiền lãi thu lợi bất chính. Điều này làm cho việc xử lý loại tội phạm này càng khó khăn hơn trên thực tế.

#### **2.4. Vương mắc trong việc thiếu quy định xử lý hình sự đối với pháp nhân thực hiện hành vi cho vay lãi nặng**

Theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (SĐ, BS năm 2017), các tổ chức tín dụng được thực hiện hoạt động ngân hàng, trong hoạt động ngân hàng có cả hoạt động cấp tín dụng, trong đó bao gồm cả hoạt động cho vay. Bên cạnh đó, theo quy định tại Khoản 6 Điều 29 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì các tiệm cầm đồ được thực hiện các hoạt động cho vay với “tỷ lệ lãi suất cho vay tiền khi nhận cầm cố tài sản không vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của BLDS”. Trên thực tế hiện nay, việc các tiệm cầm đồ cho vay tiền, nhận cầm cố với lãi suất cao, vượt quá quy định tương đối nhiều.

Mặt khác, hiện nay là các băng nhóm thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng một cách chuyên nghiệp, thường gắn với tội phạm có tổ chức và theo xu thế tạo vỏ bọc hợp pháp dưới hình thức các cơ sở kinh doanh tài chính, công ty, doanh nghiệp để hoạt động. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 76 BLHS năm 2015 (SĐ, BS năm 2017), các pháp nhân thương mại không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, dù có thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng. Hay nói cách khác, hoạt động cho vay lãi nặng của pháp nhân thương mại không bị xử lý hình sự. Điều này vừa bỏ lọt tội phạm, vừa có thể bị các đối tượng lợi dụng, núp bóng để thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng, gây ra hậu quả lớn cho xã hội. Vì vậy, các nhà làm luật cần nghiên cứu, xem xét buộc pháp

nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Bên cạnh đó, còn có những khó khăn, vướng mắc thuộc về đặc trưng của loại tội phạm này. Ví dụ như hoạt động cho vay là giao dịch dân sự nên việc phát hiện hành vi phạm tội cho vay lãi nặng rất khó, chỉ khi sự việc bị phát hiện, khi người vay bị đe dọa, bắt giữ, đánh đập, khủng bố tinh thần, bị đe dọa về tính mạng,... mới tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền, trên cơ sở đó mới có thể xử lý được hành vi vi phạm. Còn phần lớn nạn nhân vẫn lảng lạng trả nợ, tự thu xếp với nhau, nên cơ quan có thẩm quyền không thể xử lý. Thậm chí khi bị phát hiện cũng rất khó để xử lý vì thực tế hành vi phạm tội này thường được thực hiện trong thời gian dài, trên nhiều địa bàn khác nhau, nên việc thu thập chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội tương đối khó khăn, nhất là khi định lượng để có thể xử lý là tương đối lớn (thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng trở lên). Nhiều vụ án phải điều tra trên nhiều địa bàn khác nhau mới đủ định lượng để xử lý nên việc điều tra, xử lý gặp rất nhiều khó khăn. Mặt khác, ranh giới giữa quan hệ dân sự vay mượn và hành vi phạm tội cho vay nặng lãi rất mong manh, một thời gian dài trước đây, chúng ta ngộ nhận đó là giao dịch dân sự do các bên tự thỏa thuận với nhau, khi các bên có tranh chấp về lãi suất, Tòa án sẽ giải quyết. Có nhiều trường hợp nếu không điều tra thấu đáo có thể dẫn đến tình trạng hình sự hóa quan hệ dân sự. Vì vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng cũng khá thận trọng, “ngại” xử lý loại án này.

#### **3. Kết luận**

Qua những nội dung đã phân tích cùng với quy định tại Điều 201 BLHS năm 2015 (SĐ, BS năm 2017), Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án Nhân dân tối cao đã giải quyết được phần lớn những vướng mắc về Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự thời gian qua. Tuy nhiên, về mặt quy định cũng như tình hình tội phạm trên thực tế ngày càng nhiều và đang trở thành vấn nạn cho toàn xã hội, việc xử lý loại tội phạm này vẫn còn một số bất cập cần được tiếp tục nghiên cứu để bổ sung và hoàn thiện, giúp cho việc áp dụng pháp luật được thống nhất, tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho việc xử lý loại tội phạm này ■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Quốc hội (2009). *Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)*.
2. Quốc hội (2017). *Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.
3. Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự năm 2015*.
4. Quốc hội (2017). *Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.
5. Chính phủ (2013). *Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình*.
6. Chính phủ (2016). *Nghị định số 96/2016/NĐ-CP, ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện*.
7. Tòa án Nhân dân tối cao (2019). *Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử*.

**Ngày nhận bài: 5/7/2021**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/8/2021**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 15/8/2021**

*Thông tin tác giả:*

**NCS. ThS. LÊ THỊ MINH THƯ**

**Giảng viên Khoa Luật - Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh (Hutech)**

**THE ENFORCEMENT OF THE 2015 PENAL CODE  
(AMENDED AND SUPPLEMENTED IN 2017)'S PROVISIONS  
ON CRIMINAL LENDING MONEY WITH EXORBITANT  
INTEREST RATES IN CIVIL TRANSACTIONS**

● Ph.D student, Master. **LE THI MINH THU**

Lecturer, Faculty of Law, Ho Chi Minh City University of Technology

**ABSTRACT:**

Criminal lending money with exorbitant interest rates in civil transactions are specified in the 2015 Penal Code (amended and supplemented in 2017) which overcame some shortcomings of the 1999 Penal Code (amended and supplemented in 2009). However, the enforcement of the 2015 Penal Code's provisions on criminal lending money with exorbitant interest rates in civil transactions still faces some difficulties and obstacles. This paper points out some theoretical problems and conceptual inadequacies, and practical difficulties in the enforcement of Article 201, the 2015 Penal Code on criminal lending money with exorbitant interest rates in civil transactions.

**Keywords:** loan shark, civil transactions, legal entities, the 2015 Penal Code.